

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/4/2022

V/v tranh chấp xác

định cha cho con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thư

2. Bà Trần Thị Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp xác định cha cho con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Thanh H**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 1, phường A B, quận N K, thành phố Cần Thơ

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 02, ấp T P, xã T B, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2021 của anh Trần Thanh H trình bày: Anh và chị D qua tìm hiểu nhau và đi đến chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018, nhưng anh chị không có tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn. Sau đó anh và chị Phương D về chung sống với gia đình anh tại khu vực 1, phường A B, quận N K,

thành phố Cần Thơ. Trong thời gian chung sống từ tháng 6/2019 đến tháng 3/2020 thì chị D mang thai với anh. Đến ngày 01/3/2020, chị D sinh con tại bệnh viện phụ sản Thành phố Cần Thơ, đặt tên Nguyễn Hữu L. Sau đó anh và chị D vẫn chung sống hạnh phúc tại gia đình anh. Đến tháng 3/2021, chị D đưa con là cháu Nguyễn Hữu L về nhà cha mẹ ruột thuộc ấp T P, xã T B, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long để sinh sống. Trong thời gian này, chị D tự ý làm thủ tục khai sinh cho con là Nguyễn Hữu L mà không cho anh biết, hiện cháu L được cấp giấy khai sinh nhưng lại khuyết họ tên cha. Từ tháng 3/2021 cho đến tháng 6/2021 anh vẫn thường xuyên mang tã, sữa tới lui thăm nom vợ và chăm sóc con. Đến tháng 7/2021, anh đưa cháu L về nhà anh. Ngày 24/10/2021 gia đình chị D đến nhà anh chưa cháu L về và có nói 10 ngày sau sẽ mang cháu L về lại nhà anh. Ngày 9/11/2021, anh có đến nhà cha mẹ vợ xin phép đưa cháu L về nhưng phía gia đình chị D không đồng ý.

Nay anh yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết xác định anh là cha ruột của cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 01/3/2020.

- Chị Nguyễn Thị Phương D đã nhận được tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập của Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không cung cấp bản khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa, anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Anh Trần Thanh H có đơn khởi kiện đề nghị xác định anh là cha ruột của cháu Nguyễn Hữu L. Theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự thì chị Nguyễn Thị Phương D là bị đơn, hiện cư trú tại ấp T P, xã T B, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án nhân dân huyện Bình Tân đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị D không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết xét xử vắng mặt chị D.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh H là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Xét vào ngày 01/3/2020, chị Nguyễn Thị Phương D sinh con là Nguyễn Hữu L tại bệnh viện phụ sản Thành phố Cần Thơ theo giấy khai sinh số 52/GKS – BS ngày 02/3/2021 của UBND xã T B (huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long). Tại kết quả xét nghiệm AND ngày 12/7/2021 của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận: Cháu Nguyễn Hữu L có quan hệ huyết thống với anh Trần Thanh H. Ngoài ra, chị D chưa có phản đối hoặc không thừa nhận cháu L là con của anh H. Mặt khác, ông Nguyễn Kế L là cha đẻ của chị D có bản khai ngày 01/3/2022, thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của anh H xác định cháu L là con chung của anh H, chị D; chị D chưa có ý kiến phản đối chứng cứ do anh H cung cấp. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh H, xác định anh Trần Thanh H là cha ruột của cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 01/3/2020.

[4] Về án phí dân sự: Anh Trần Thanh H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh H.

Xác định anh Trần Thanh H là cha ruột của cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 01/3/2020 theo giấy khai sinh số 33 ngày 02/3/2021 của UBND xã T B (huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long).

2. Về án phí: Anh Trần Thanh H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã T B
- (h.Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long): 01;
- Lưu: 04.

(đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai

